

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07 tháng 9 năm 2023
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Đình Xiềng

2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 83/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thoại M; địa chỉ: Số N, ấp T, xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Thái D; địa chỉ: Số nhà H, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Nguyên đơn Nguyễn Thị Thoại M trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thoại M và anh Trịnh Thái D tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2022 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn thì anh Trịnh Thái D đi học tại thành phố Hồ Chí Minh còn chị Nguyễn Thị Thoại M và con chung là cháu Trịnh Thái Minh A sống tại ấp Tam Hiệp, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai mà không sống cùng với nhau vì anh Trịnh Thái D còn đi học. Vợ chồng không có thời gian nào sống chung tại thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Trịnh Thái D không quan tâm gì đến gia đình, không lo làm ăn kiếm tiền để nuôi con. Chị Nguyễn Thị Thoại M nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa vì cuộc sống hôn nhân

không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm với anh Trịnh Thái D nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trịnh Thái D.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thoại M và anh Trịnh Thái D có 01 con chung là cháu Trịnh Thái Minh A, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2022. Hiện nay chị Nguyễn Thị Thoại M đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con. Ly hôn, chị Nguyễn Thị Thoại M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Thái Minh A, không yêu cầu anh Trịnh Thái D cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị Nguyễn Thị Thoại M làm nghề buôn bán tự do. Thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 5.000.000 đồng, có đủ khả năng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thoại M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn Trịnh Thái D trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Trịnh Thái D đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thoại M.

- Về con chung: Anh Trịnh Thái D và chị Nguyễn Thị Thoại M có 01 con chung là cháu Trịnh Thái Minh A, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2022. Hiện nay chị Nguyễn Thị Thoại M đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con. Ly hôn, anh Trịnh Thái D đồng ý giao con chung là cháu Trịnh Thái Minh A cho chị Nguyễn Thị Thoại M trực tiếp nuôi dưỡng con và anh Trịnh Thái D không cấp dưỡng nuôi con.

3. Đương sự đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ: Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh cháu Trịnh Thái Minh A; Bản tự khai của chị Nguyễn Thị Thoại M; Đơn xin vắng mặt của chị Nguyễn Thị Thoại M; Xác nhận thông tin về cư trú ngày 31/3/2023 của chị Nguyễn Thị Thoại M; Đơn xin vắng mặt của anh Trịnh Thái D. Tòa án không thu thập tài liệu, chứng cứ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết; Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Đối với nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thoại M và anh Trịnh Thái D có đăng ký kết hôn vào ngày 08/12/2022, tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị Thoại M và anh Trịnh Thái D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện,

không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì anh Nguyễn Thái D đi học tại thành phố Hồ Chí Minh còn chị Nguyễn Thị Thoại M và con chung là cháu Trịnh Thái Minh A sống tại ấp Tam Hiệp, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai mà không sống cùng với nhau. Chị Nguyễn Thị Thoại M và anh Trịnh Thái D đều còn trẻ, sau khi kết hôn lại không chung sống cùng nhau để chăm sóc, xây dựng gia đình dẫn đến xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh Trịnh Thái D còn đang đi học, chưa có việc làm nên không có điều kiện để chăm lo cho cuộc sống vợ chồng và nuôi con. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thoại M và anh Trịnh Thái D đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, anh Trịnh Thái D cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thoại M.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thoại M và anh Trịnh Thái D có 01 con chung là cháu Trịnh Thái Minh A, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2022. Chị Nguyễn Thị Thoại M và anh Trịnh Thái D đều thống nhất giao cháu Trịnh Thái Minh A cho chị Nguyễn Thị Thoại M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên, anh Trịnh Thái D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu Trịnh Thái Minh A là trẻ em dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc đặc biệt từ người mẹ và sự thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị Thoại M và anh Trịnh Thái D là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Thoại M. Chị Nguyễn Thị Thoại M có việc làm, thu nhập ổn định và không yêu cầu anh Trịnh Thái D cấp dưỡng nuôi con, đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thoại M và anh Trịnh Thái D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thoại M là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng các Điều 144, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thoại M và anh Trịnh Thái D.

2. Về con chung:

Giao con chung của chị Nguyễn Thị Thoại M và anh Trịnh Thái D là cháu Trịnh Thái Minh A, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2022 cho chị Nguyễn Thị Thoại M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Trịnh Thái D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thoại M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008905 ngày 30/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị Thoại M đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND thị trấn K;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính